

Ngày 30/09/2025	13,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	3.0%	14.8%

	Q3/25	
ROE	4.9%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	1,177	QoQ ▲ 120 ▲ 11.3%	YoY ▲ 265 ▲ 29.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,187	YoY ▲ 248 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	11.7	QoQ ▲ 1.10 ▲ 10.3%	YoY ▲ 6.48 ▲ 124%
	tỷ VNĐ		

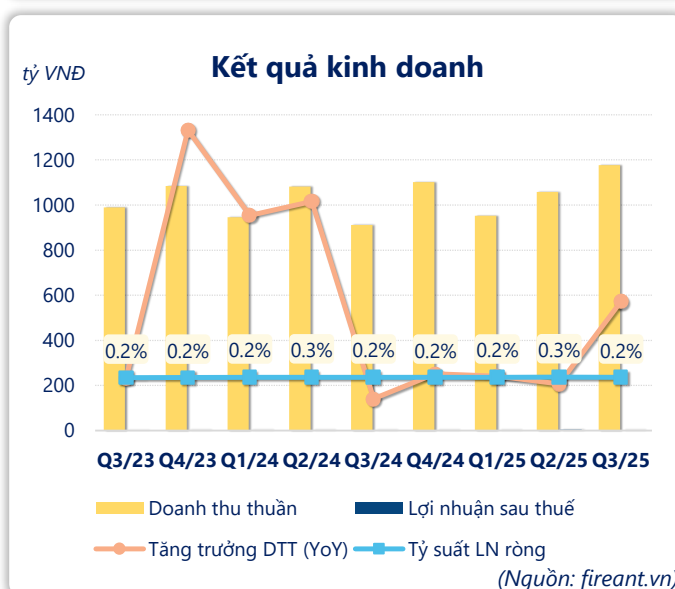
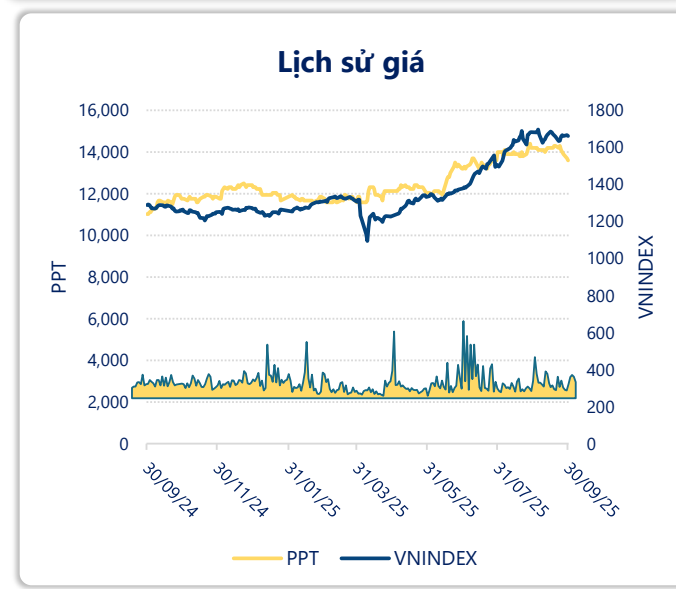
	9T 2025	
LN gộp	32.3	YoY ▲ 5.10 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.80	QoQ ▼ 1.33 ▼ 32.1%	YoY ▲ 1.18 ▲ 73.0%
	tỷ VNĐ		

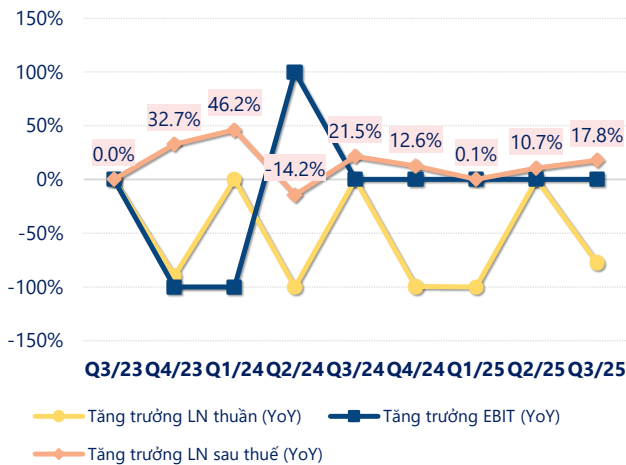
	9T 2025	
LN thuần	9.48	YoY ▲ 1.59 ▲ 20.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.38	QoQ ▼ 0.92 ▼ 27.9%	YoY ▲ 0.36 ▲ 17.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	7.72	YoY ▲ 0.68 ▲ 9.7%
	tỷ VNĐ	

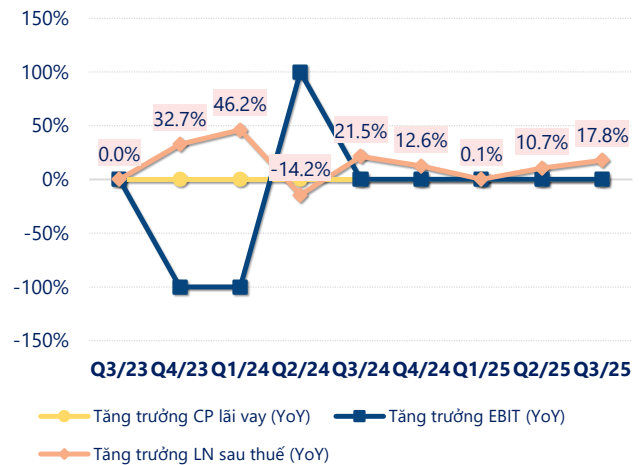


Tăng trưởng lợi nhuận



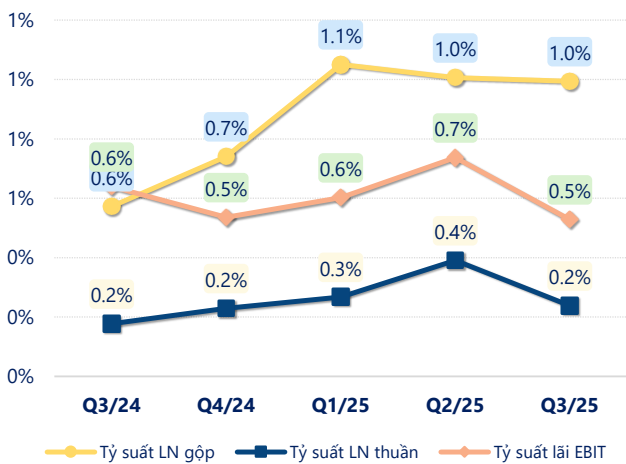
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



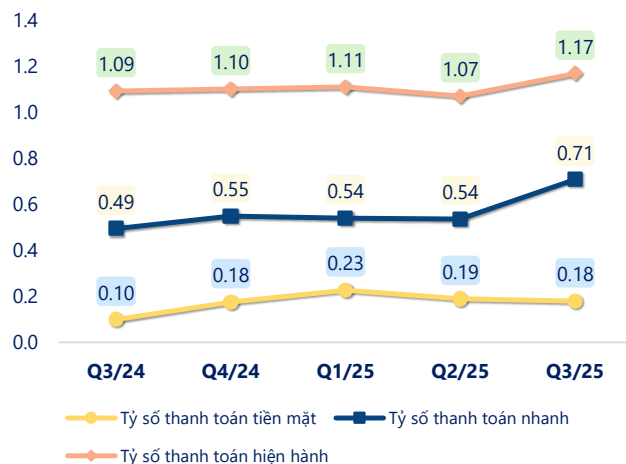
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



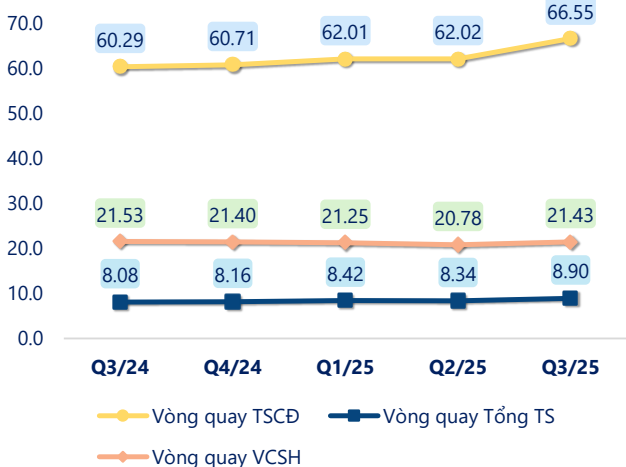
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



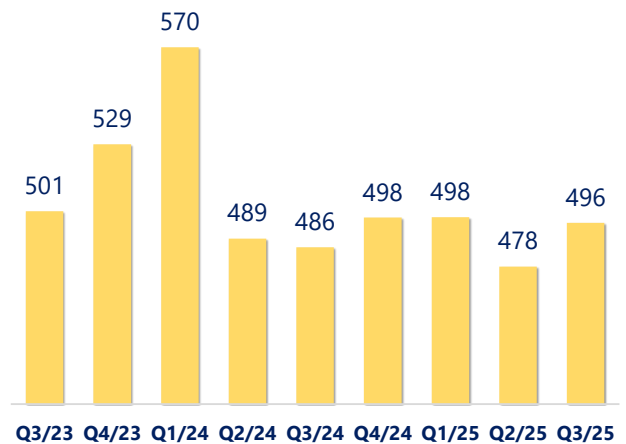
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,177	912	29.0%	3,187	2,939	8.4%
Giá vốn hàng bán	1,165	907	28.5%	3,154	2,912	8.3%
Lợi nhuận gộp	11.7	5.22	124%	32.3	27.2	18.9%
Doanh thu HĐTC	0.08	4.93	-98.3%	3.83	5.79	-33.8%
Chi phí TC	3.24	3.35	-3.2%	10.2	10.2	-0.1%
Chi phí lãi vay	3.24	3.30	-1.8%	10.1	10.2	-0.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.69	3.95	18.6%	13.1	11.2	16.6%
Chi phí QLDN	1.05	1.23	-14.7%	3.41	3.66	-6.9%
LN thuần từ HĐKD	2.80	1.62	73.0%	9.48	7.89	20.1%
Lợi nhuận khác	0.17	0.91	-81.1%	0.17	0.91	-81.0%
LN trước thuế	2.98	2.53	17.6%	9.65	8.80	9.7%
Lợi nhuận sau thuế	2.38	2.02	17.8%	7.72	7.04	9.7%
LNST của CĐ cty mẹ	2.38	2.02	17.8%	7.72	7.04	9.7%

(Nguồn: fireant.vn)

